



QUY TRÌNH SOẠN THẢO, BAN HÀNH VBQPPL TW

L7: 16/11/2021

QUY TRÌNH SOẠN THẢO, BAN HÀNH VBQPPL TW

- Đọc các điều 4->6, mục 2 Chương III, mục 2 Chương IV và chương V Luật BHVBQPPL 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Sổ tay soạn thảo VBQPPL (Bộ TP, 2018) và Tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động của chính sách (Bộ TP, 2018).
- Sơ bộ hiểu biết về hệ thống VBQPPL và quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL:
 - Hệ thống văn bản QPPL và thẩm quyền ban hành (Điều 4, K1->8)
 - Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản QPPL (Điều 5)
 - Quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL gồm những bước cơ bản nào
 - Quy trình Lập đề nghị xây dựng chính sách, VBQPPL (Điều 32, 84)
 - Đánh giá tác động chính sách quan trọng như thế nào, ví dụ thực tiễn (Điều 35, 87)
 - Tổ chức lấy ý kiến, thảo luận về Dự thảo văn bản QPPL (Điều 6, 36, 57, 86, 91)
 - Thủ tục thẩm định Dự thảo văn bản QPPL (Điều 39, 88, 92)

THỐNG KÊ VBQPPL CỦA QH, UBND QH

Năm ban hành	Luật	NQ của QH (NQ quy phạm)	Pháp lệnh	NQ của UBTVQH (NQ quy phạm)	NQ liên tịch UBTVQH & Đoàn chủ tịch UBTW MTTQVN	NQ liên tịch UBTVQH, CP & Đoàn chủ tịch UBTW MTTQVN
2005-2015	220	27	35	50	01	02
2016	10	03	01	06	0	01
2017	18	03	0	06	0	01
2018	16	0	01	04	0	01
2019	07	01	0	02	0	0
Tổng số	271	34	37	68	01	04
(Nguồn: Báo cáo số 1485-KH/DDQH14 ngày 4/11/2019)						

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VBQPPL DO CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, CQ NGANG BỘ BAN HÀNH

Năm ban hành	VBQPPL của CP	VBQPPL của TTg CP	VBQPPL của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ	Thông tư liên tịch
2005-2015	1219	923	5821	1335
2016	178	50	598	98
2017	168	33	680	66
2018	170	41	648	34
2019	60	20	206	20
2020	158	39	310	N/A
Tổng số	1953	1106	8263	1553

(Tổng hợp từ Báo cáo số 1182-BC/BCSDCP, 2019 và Báo cáo Dòng chảy Pháp luật Kinh doanh, 2020)

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL

- ✓ Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, **thống nhất**
- ✓ Đảm bảo đúng **thẩm quyền**, **hình thức**, **trình tự**, **thủ tục** xây dựng, ban hành
- ✓ Đảm bảo tính minh bạch
- ✓ Đảm bảo tính **khả thi**, tiết kiệm, hiệu quả, **kịp thời**, **dễ thực hiện**, yêu cầu về giới và **TTHC**.
- ✓ Bảo đảm **công khai**, dân chủ trong việc **tiếp nhận**, **phản hồi ý kiến** tham gia góp ý, thảo luận, **phản biện** của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân, các chuyên gia, nhà khoa học
- ✓ Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường
- ✓ Phù hợp điều ước quốc tế

(Điều 5 Luật ban hành VBQPPL 2015)

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Luật 2008 chưa quy định việc xây dựng chính sách trước khi soạn thảo văn bản: chỉ yêu cầu ở bước lập chương trình xây dựng luật, pháp luật phải có thuyết minh về sự cần thiết cho việc ban hành văn bản gồm *chính sách cơ bản và mục tiêu của chính sách; giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách...* đồng thời phải có *Báo cáo đánh giá tác động sơ bộ*.
2. Luật 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP bổ sung quy trình phân tích, đánh giá chính sách trước khi soạn thảo VBQPPL (Quy trình Lập đề nghị xây dựng VBQPPL hay Quy trình xây dựng, thông qua chính sách trước khi Soạn thảo một số loại VBQPPL là nội dung cải cách quan trọng nhất về quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL). Đây là quy định mới mang tính đột phá, *lần đầu quy định việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo 02 giai đoạn*: (1) Giai đoạn xây dựng, phê duyệt chính sách; và (2) Giai đoạn soạn thảo VBQPPL.

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

3. Luật 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Điều 4) quy định các trường hợp phải thực hiện bước Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- “1. Luật, Pháp lệnh;*
- 2. Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật; Nghị quyết của UBTWQH quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 của Luật;*
- 3. Nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 2 và 3 Điều 19 của Luật;*
- 4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 27 của Luật.”.*

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. Giai đoạn Lập đề nghị xây dựng VBQPPL (chính sách) gồm 6 bước chính:

Bước 1: Xây dựng nội dung chính sách

Bước 2: Đánh giá tác động của chính sách

Bước 3: Xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL

Bước 4: Lấy ý kiến về đề nghị xây dựng VBQPPL

Bước 5: Thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL

Bước 6: Trình thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL.

(Nguồn: Sổ tay soạn thảo VBQPPL, Bộ Tư pháp, 2018)

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

5. Giai đoạn soạn thảo, ban hành VBQPPL 8 bước chính:

Bước 1: Tổ chức soạn thảo VBQPPL

Bước 2: Lấy ý kiến vào dự án, dự thảo VBQPPL

Bước 3: Thẩm định hoặc xin ý kiến CP về dự án, dự thảo VBQPPL

Bước 4: Cơ quan trình văn bản xem xét, quyết định trình văn bản

Bước 5: Thẩm tra dự án, dự thảo văn bản

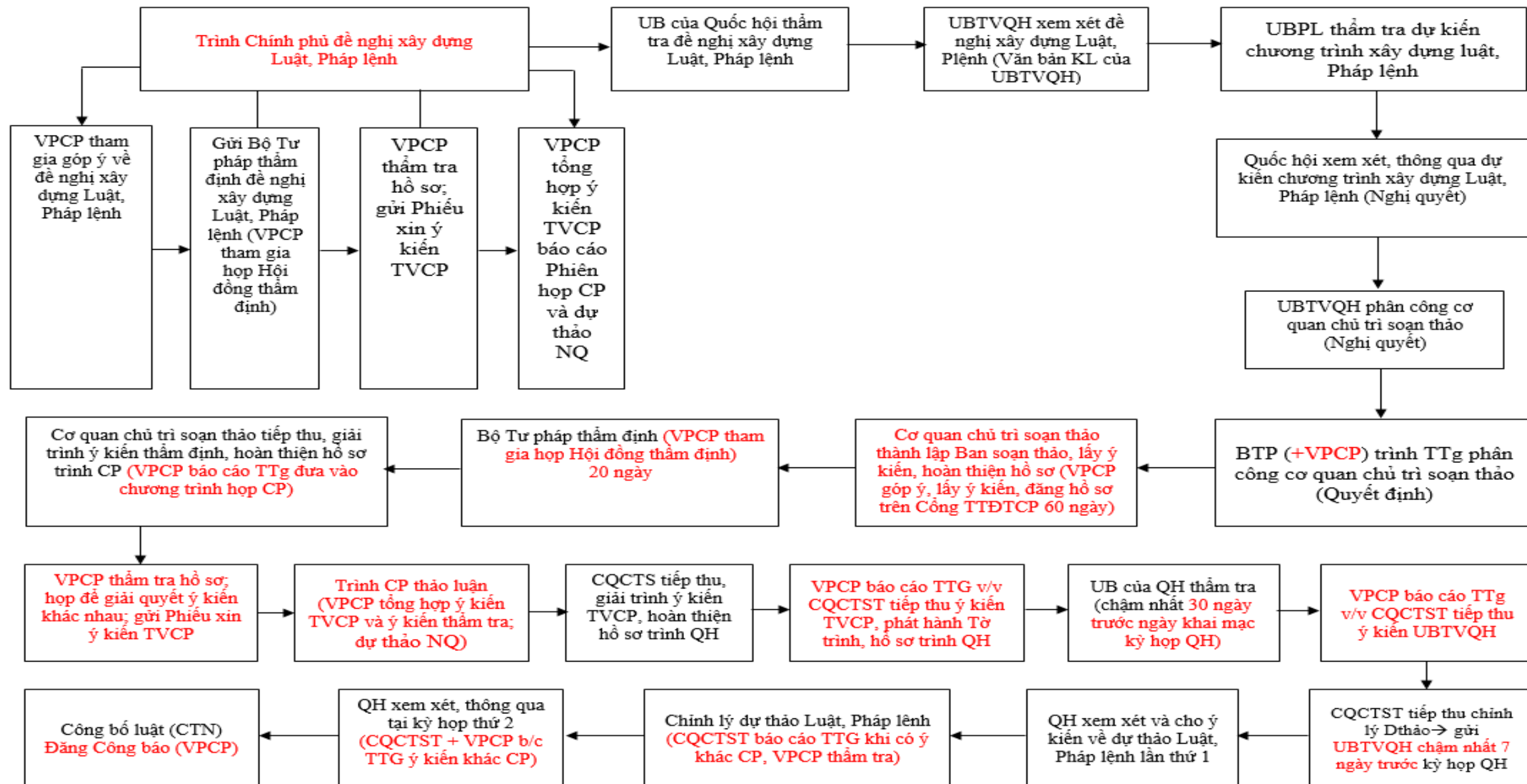
Bước 6: UBND cho ý kiến đối với dự án, dự thảo văn bản

Bước 7: Thông qua, ký ban hành dự án, dự thảo văn bản

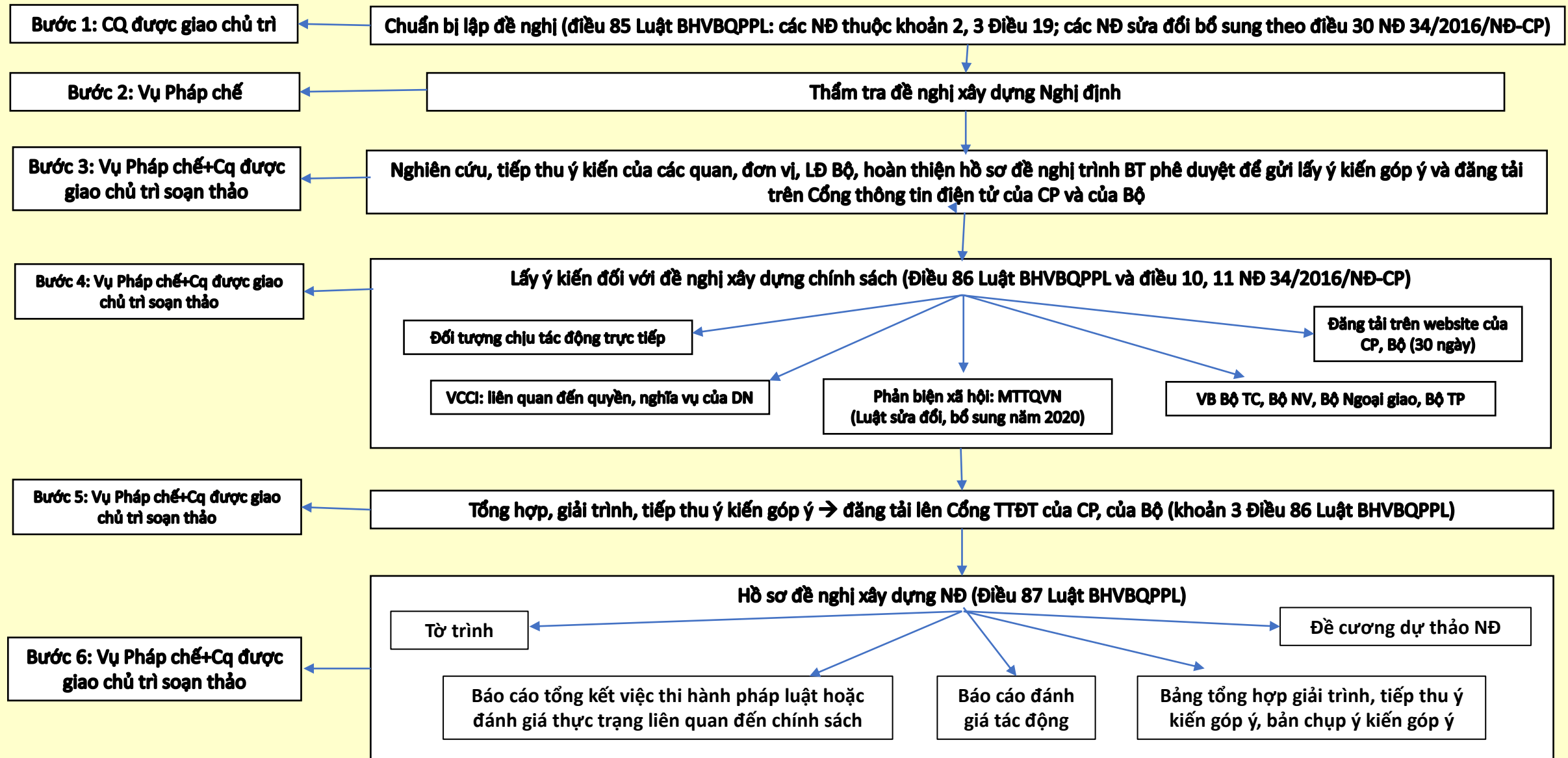
Bước 8: Đăng công báo, đưa tin văn bản

(Nguồn: Sổ tay soạn thảo VBQPPL, Bộ Tư pháp, 2018)

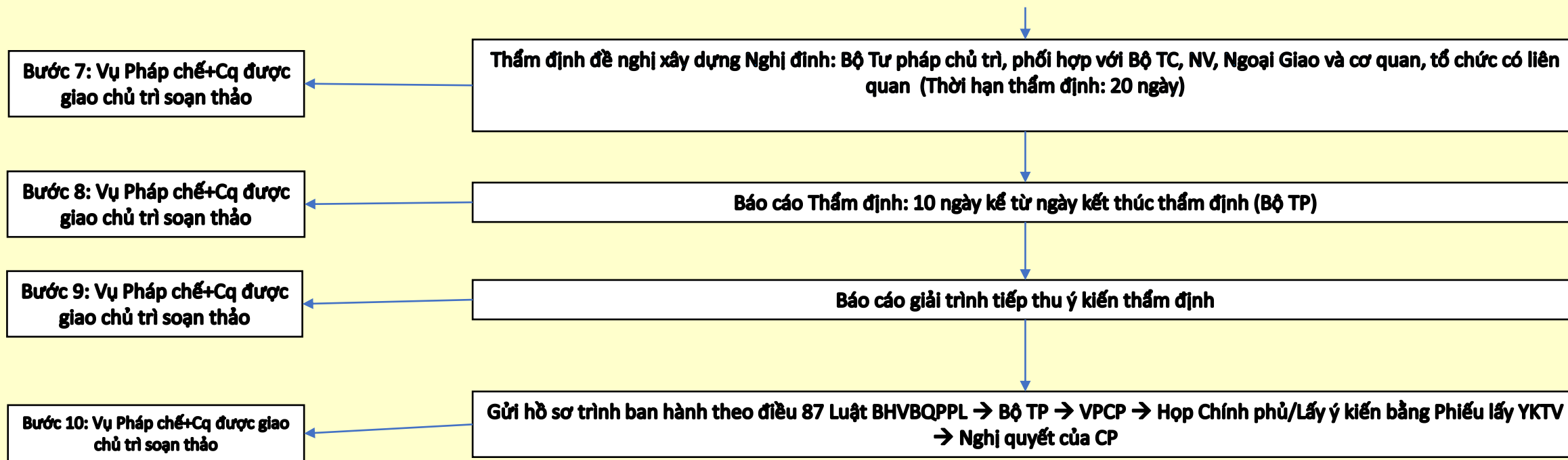
QUY TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH THEO LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT



QUY TRÌNH CÁC BƯỚC LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH



CÁC BƯỚC LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH (TIẾP)



NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 68/TTr-BTTTT ngày 30 tháng 9 năm 2020;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng gồm các chính sách: Quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội; Cấp phép thiết lập mạng xã hội, trò chơi điện tử trên mạng, cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động; Quản lý hoạt động cung cấp thông tin công cộng xuyên biên giới; Tăng cường triển khai biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông, mạng Internet; Quy định về kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu; Quy định về dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền.

Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Nghị định trình Chính phủ trong tháng 12 năm 2021.

2

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc**

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Xây dựng nội dung chính sách:

- Xác định vấn đề cần giải quyết (vấn đề chính sách) thông qua: Rà soát chính sách (Báo cáo rà soát các văn bản liên quan trong quá trình soạn thảo - Luật BHVBQPPL sửa đổi 2020), tổng kết thi hành; từ hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra; từ kiến nghị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; từ chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên; từ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; theo yêu cầu của các điều ước quốc tế...
- Xác định nguyên nhân (từ thể chế, từ thực thi pháp luật hay nguyên nhân khác)
- Xác định định hướng và giải pháp giải quyết từng vấn đề;
- Xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách;
- Xác định thẩm quyền ban hành chính sách (hình thức văn bản QPPL);

(Nguồn: Tài liệu Hội nghị tập huấn chuyên sâu về Luật ban hành VBQPPL 2015, Bộ Tư pháp)

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Đánh giá tác động của chính sách: *phân tích, dự báo tác động của chính sách với các nhóm đối tượng khác nhau để lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách.*

- Nội dung đánh giá tác động phải nêu rõ: vấn đề cần giải quyết; mục tiêu; giải pháp để thực hiện; tác động tích cực và tiêu cực; chi phí, lợi ích của các giải pháp và so sánh; lựa chọn giải pháp của cơ quan và lý do của việc lựa chọn đó.
- Tác động của chính sách được đánh giá: (1) Tác động về kinh tế; (2) Tác động về xã hội; (3) Tác động về giới của chính sách (nếu có); (4) Tác động về thủ tục hành chính (nếu có); và (5) Tác động đối với hệ thống pháp luật.
- Phương pháp đánh giá: Phương pháp định lượng và phương pháp định tính.

TÌNH HUỐNG THỰC TẾ: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH VỀ QUẢN LÝ TÌNH TRẠNG “BÁO HÓA” TRANG TTĐT TỔNG HỢP VÀ MẠNG XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỂ SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 72/2013/NĐ-CP

6 tháng đầu 2021, Sở TT&TT HN đã xử phạt VPHC số tiền 90 triệu đồng đối với 4 trang TTĐTTH, thu hồi 1 tên miền và đề nghị tạm dừng hoạt động 25 trang TTĐTTH:

Kiểm tra, rà soát phát hiện 25 trang thông tin điện tử có dấu hiệu vi phạm trong hoạt động quản lý, cung cấp thông tin trên mạng Internet (chủ yếu các vi phạm sau: thiết lập thông tin điện tử tổng hợp khi chưa được cấp giấy phép; **tự sản xuất tin, bài hoạt động như cơ quan báo chí, không có giấy phép; đăng phát các tác phẩm báo chí nhưng không được sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ...**).

(Nguồn: <https://dangcongsan.vn/phap-luat/ha-noi-xu-phat-90-trieu-dong-4-trang-thong-tin-dien-tu-tong-hop-583882.html> >

Câu hỏi chính sách:

Hoàn thiện chính sách ngăn chặn tình trạng “Báo hóa” trang TTĐT tổng hợp và mạng xã hội?

Bối cảnh và xác định vấn đề bất cập:

- ✓ Tình trạng “báo hóa” trang TTĐT tổng hợp, mạng xã hội (trang TTĐT, mạng xã hội hoạt động như báo điện tử) diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận.
- ✓ Thời điểm 6/2021, 1706 trang TTĐTTH được cấp phép (còn hiệu lực). Số lượng trang TTĐT tổng hợp được cấp phép mới nhiều nhất ở Hà Nội và TP.HCM: Sở TTTT Hà Nội cấp 523 giấy phép, Sở TTTT TPHCM cấp 446 giấy phép, Sở TTTT các tỉnh còn lại cấp 335 giấy phép; Cục PTTTH&TTĐT cấp 402 giấy phép. Nhiều trang TTĐTTH tập trung tổng hợp các thông tin tiêu cực để câu khách, khiến bức tranh thông tin trên mạng bị sai lệch, không phản ánh đúng tình hình xã hội của đất nước. Một số trang TTĐTTH tự sản xuất tin, bài, gây nhầm lẫn với cơ quan báo chí.
- ✓ Có 829 mạng xã hội của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước được cấp phép. Tổng lượng người sử dụng tại Việt Nam của nhóm 10 mạng xã hội hàng đầu Việt Nam đạt khoảng 80 triệu người (Zalo có khoảng 60 triệu tài khoản, Mocha: 25 triệu tài khoản; Webtretho: 3 triệu tài khoản; Nhaccuatui: 14 triệu tài khoản; Gapo: 7 triệu tài khoản). Nhiều cá nhân, tổ chức lợi dụng MXH để hoạt động báo chí, tổ chức phát trực tuyến (livestream) để cung cấp thông tin sai sự thật, cung cấp xúc phạm uy tín, nhân phẩm tổ chức, cá nhân khác và thông tin, dịch vụ vi phạm pháp luật.

(Nguồn: http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/congdan/DuThaoVanBan?_piref135_27935_135_27927_27927.mode=detail&_piref135_27935_135_27927_27927.id=4382)

Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Bổ sung các quy định để hạn chế các trang TTĐTTH cung cấp tin bài như báo điện tử gây ảnh hưởng đến sự ổn định xã hội;
- Giải quyết tình trạng các tổ chức, doanh nghiệp lợi dụng Giấy phép mạng xã hội để hoạt động ‘báo hóa’ và lách luật cung cấp các dịch vụ chuyên ngành khác.
- Chính sách quản lý sát với sự phát triển của thực tiễn, quản lý thực chất vấn đề, khắc phục được tình trạng quản lý mang tính “hình thức” hiện nay.
- Đảm bảo nhu cầu thông tin của người dân.

CÁC PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN???

- 1. Phương án 1: Giữ nguyên như hiện trạng (không bổ sung, điều chỉnh)?*
- 2. Phương án 2: Dừng cấp phép và không cho tồn tại?*
- 3. Phương án 3: Bổ sung quy định để giải quyết tình trạng “báo hóa” trang TTĐT tổng hợp, mạng xã hội?*

THẢO LUẬN

Chia nhóm (thảo luận 7-10 phút, phương án lựa chọn và lý do, dự kiến các giải pháp cho phương án lựa chọn và đánh giá tác động với từng giải pháp - trường hợp chọn phương án 3):

- Nhóm 1
- Nhóm 2
- Nhóm 3

Tài liệu tham khảo:

- ✓ Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng
- ✓ Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 1/3/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 72/2013/NĐ-CP
- ✓ Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông
- ✓ Hồ sơ đề nghị xây dựng chính sách sửa đổi Nghị định
(https://mic.gov.vn/Pages/DuThaoVanBan/XemYKienDongGop.aspx?iDDTVB_DuThaoVanBan=1991&replyUrl=/pages/duthaovanban/danhsachduthaovanban.aspx)

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Lấy ý kiến về đề nghị xây dựng (chính sách):

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ để lấy ý kiến
- Lấy ý kiến Bộ TC, Bộ NV, Bộ NGiao, Bộ TP và cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách. Trường hợp cần thiết, tổ chức họp để lấy ý kiến
- Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương đến UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến VCCI để lấy ý kiến
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với VBQPPL (Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Luật ban hành VBQPPL năm 2020)

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thẩm định đề nghị xây dựng nghị định:

- Cơ quan chủ trì thẩm định: Bộ Tư pháp
- Thời hạn thẩm định: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Tổ chức họp tư vấn thẩm định hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định.
- Nội dung thẩm định tập trung các vấn đề sau: Sự cần thiết ban hành nghị định; đối tượng, phạm vi điều chỉnh; Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật, tính khả thi của nội dung và các giải pháp thực hiện chính sách; Tính tương thích của nội dung và các giải pháp thực hiện chính sách với điều ước quốc tế; Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các TTHC; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; Tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng nghị định.
- Báo cáo thẩm định (có kết luận việc hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định đủ điều kiện trình CP, hồ sơ cần tiếp tục hoàn thiện, hồ sơ không đủ điều kiện trình CP) gửi cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị định chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định.

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Chính phủ xem xét, thông qua đề nghị xây dựng nghị định:

- Hồ sơ trình CP thông qua đề nghị xây dựng nghị định: (1) Các tài liệu (đã được chỉnh lý) quy định tại Điều 87 của Luật; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Tài liệu khác (nếu có).
- Chính phủ xem xét, biểu quyết thông qua đề nghị xây dựng nghị định tại phiên họp của CP theo trình tự quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật 2015.
- Hình thức thông qua: VPCP, phối hợp với Bộ TP, cơ quan đề nghị xây dựng nghị định soạn thảo Nghị quyết về đề nghị xây dựng nghị định của CP trình Thủ tướng CP ký ban hành (Khoản 5 Điều 89 Luật 2015).



Q & A